

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIM THÀNH
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2020/HN&GD-ST

Ngày 28/9/2020

V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM THÀNH, TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Quy

Ông Đào Xuân Tim

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Quốc Cường - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Vui - Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 171/2020/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 7 năm 2020 về Ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31a/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 01/9/2020 và quyết định hoãn phiên tòa số 42/2020/QĐST-HNGĐ ngày 18/9/2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Vũ Thị V – sinh năm 1985

Nơi ĐKKHKT, nơi cư trú: Thôn B, xã Cổ D, huyện KT, tỉnh HD.

2. *Bị đơn:* Anh Hoàng Ngọc T – sinh năm 1983

Nơi ĐKKHKT, nơi cư trú: Thôn B, xã Cổ D, huyện KT, tỉnh HD.

(Chị V có đơn xin xét xử vắng mặt, anh T đã được triệu tập hợp lệ lần 2 nhưng vẫn vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các tài liệu có trong hồ sơ, nguyên đơn chị Vũ Thị V trình bày: Chị và anh Hoàng Ngọc T kết hôn ngày 22/11/2009 tại UBND xã Hoàng Đ, huyện Hoàng H, tỉnh Thanh H trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn chị và anh T sinh sống tại thôn Bắc, xã Cổ D, huyện KT và chung sống hạnh phúc được khoảng 5 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do không hợp tính tình, bất đồng về quan điểm sống, hơn thế anh T là người thường xuyên uống rượu, mãi chơi không quan tâm đến gia đình và anh T không chịu đóng góp kinh tế xây dựng gia đình nên vợ chồng thường xuyên xảy ra to tiếng

với nhau. Năm 2013 anh T đánh đập chị thậm tệ nhiều lần, có lần đánh vào ban đêm nên chị phải gọi bố mẹ để chị đến đón về. Sau đó chị cũng có đơn ly hôn anh T gửi Tòa án nhưng sau đó vì nghĩ đến con nên chị xin rút đơn nhưng sau khi rút đơn về thì vợ chồng sống với nhau không có hạnh phúc, do anh T vẫn chứng nào tật ấy, không chịu thay đổi. Trong cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc, thường xuyên cãi nhau, anh T thường xuyên chơi bời cờ bạc, không quan tâm gì đến gia đình, uống rượu về say xỉn, mỗi khi uống rượu say anh T về lại đánh đập chị nên chị và con thường phải chạy sang nhà hàng xóm, có lần anh T còn chạy theo sang cả nhà hàng xóm đánh đập chị. Mâu thuẫn của anh chị đã được hai bên gia đình khuyên bảo hoà giải nhiều lần nhưng tình cảm vợ chồng vẫn không thể hàn gắn được. Đến cuối năm 2017 mâu thuẫn vợ chồng xảy ra trầm trọng tuy vợ chồng vẫn sống chung một nhà nhưng vợ chồng đã ly thân nhau từ đó cho tới nay, cắt đứt hoàn toàn về quan hệ tình cảm và quan hệ kinh tế. Trong thời gian sống ly thân anh T không nói chuyện với chị để hàn gắn tình cảm. Chị đã ra ở quán bán quần áo của chị ở thôn B, xã Cổ D và cùng với con nhỏ là Hoàng Tú V ở luôn đó từ tháng 7/2020 cho tới nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống cùng nhau, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, không thể hàn gắn được. Chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Hoàng Ngọc T.

Về con chung: Chị và anh T có 2 con chung: Hoàng Tú V – sinh ngày 03/6/2017 và Hoàng Tú A – sinh ngày 24/8/2011. Hiện tại cháu Tú A đang ở cùng anh T, còn cháu Vi đang ở cùng chị. Sau khi ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi cháu Vi, còn cháu Tú A chị tự nguyện giao cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Chị không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị. Hiện tại chị đang làm công việc buôn bán quần áo tại Cổ D – KT, thu nhập bình quân 15.000.000 đồng/1 tháng nên sẽ đảm bảo cho việc nuôi cháu Vi. Việc giao cháu Tú A cho anh T thì chị cũng yên tâm vì anh T có đi làm và có thu nhập, anh T đi làm ở đâu thì chị không rõ nhưng anh T vẫn rất quan tâm chăm sóc cháu Tú A.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhiều lần triệu tập anh T và tổng đạt các văn bản tố tụng cho anh T nhưng anh T đều không đến Tòa án làm việc. Tòa án cùng với đại diện UBND xã Cổ D xuống tại gia đình anh T để làm việc, nhưng anh T vắng mặt không có nhà. Chị Nguyễn Thị T là hàng xóm của anh T, chị V cung cấp: Trong quá trình chung sống giữa chị V và anh T thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Chị thường xuyên chứng kiến cảnh anh T đánh đập chị V, có lần chị V phải chạy sang nhà chị để tránh bị anh T đánh nhưng anh T vẫn chạy sang nhà chị đuổi đánh chị V, vợ chồng thường xuyên chửi và to tiếng với nhau, bản thân anh T thường xuyên uống rượu, vợ chồng đã ly thân nhau, không còn quan tâm đến nhau khoảng 3 năm nay. Hiện tại chị V và cháu Hoàng Tú V đã chuyển ra

ngoài quán để ở và kinh doanh không chung sống cùng anh T nữa. Còn cháu Hoàng Tú A đang ở cùng anh T. Chị thấy đối với con thì anh T rất quan tâm, chăm sóc, nếu cháu Tú A được ở cùng với anh T thì sẽ đảm bảo, hiện tại anh T có đi làm.

Toà án xác minh tại thôn và UBND xã Cổ D xác định: Chị V và anh T chung sống với nhau tại thôn B, xã Cổ D được một thời gian thì vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn. Do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, anh T là người ham chơi, uống rượu nên thường hay về muộn, trong chi tiêu kinh tế thì anh T không đưa tiền cho chị V nên vợ chồng thường to tiếng với nhau. Do mâu thuẫn xảy ra nên vợ chồng chị V, anh T đã ly thân khoảng 3 năm nay không còn quan tâm đến nhau nữa.

Tòa án đã ra quyết định đưa vụ án ra xét xử và triệu tập anh T đến tham gia phiên tòa nhưng anh T vắng mặt. Tòa án quyết định hoãn phiên tòa và triệu tập anh T đến phiên tòa, nhưng tại phiên tòa hôm nay anh T vẫn vắng mặt. Trong quá trình đưa vụ án ra xét xử chị V có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Chị vẫn giữ nguyên quan điểm và yêu cầu khởi kiện. Anh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần 2 nhưng vẫn vắng mặt. Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa công bố tóm tắt nội dung vụ án và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa thực hiện đúng thủ tục tố tụng; nguyên đơn chấp hành đúng pháp luật về tố tụng dân sự; bị đơn chưa chấp hành đúng pháp luật về tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng: Điều 39 Bộ luật Dân sự. Các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật Phí và Lệ phí; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Về hôn nhân: Xử cho chị Vũ Thị V được ly hôn anh Hoàng Ngọc T Về con chung: Giao con chung: Hoàng Tú V – sinh ngày 03/6/2017 cho chị Vũ Thị V, giao con chung: Hoàng Tú A – sinh ngày 24/8/2011 cho anh Hoàng Ngọc T tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc đến khi các con chung đủ 18 tuổi trưởng thành. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Vân về việc không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, nợ chung: Chị V không yêu cầu giải quyết nên không xem xét, giải quyết. Về án phí: Chị Vũ Thị V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị V đề nghị xét xử vắng mặt, anh T đã được triệu tập hợp lệ lần 2 nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt chị Vân, anh T.

[2] Về hôn nhân: Chị Vũ Thị V và anh Hoàng Ngọc T kết hôn vào ngày 22/11/2009 tại UBND xã Hoằng Đồng, huyện Hoằng Hoá, tỉnh Thanh Hoá, việc kết hôn tuân thủ các điều kiện kết hôn theo luật định, được xác nhận là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống với nhau được khoảng 5 năm thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do không hợp nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, anh T ham chơi không quan tâm gì đến chị, thường xuyên uống rượu và đánh chị, chi tiêu kinh tế gia đình một mình chị V phải lo. Anh chị đã sống ly thân từ cuối năm 2017 cho đến nay nhưng anh T cũng không có biện pháp gì để cải thiện quan hệ hôn nhân với chị V. Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, anh T không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án để Tòa án hòa giải; thể hiện việc anh T bỏ mặc cho quan hệ hôn nhân đổ vỡ. Chị Vân vẫn kiên quyết đề nghị xin ly hôn với anh T. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị V và anh T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Tòa án chấp nhận yêu cầu của chị Vũ Thị V xin được ly hôn anh Hoàng Ngọc T là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Chị V và anh T có 2 con chung: Hoàng Tú V – sinh ngày 03/6/2017 và Hoàng Tú A – sinh ngày 24/8/2011. Chị V có nguyện vọng được nuôi cháu Hoàng Tú V, chị tự nguyện giao cháu Hoàng Tú Anh cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Chị tự nguyện không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị. Hội đồng xét xử xét thấy: Hiện tại con chung Hoàng Tú V đang ở cùng chị V, còn con chung Hoàng Tú A đang ở cùng anh T. Chị V có công việc, thu nhập ổn định, cháu Tú V còn nhỏ, còn cháu Tú A đã 9 tuổi và có nguyện vọng được ở cùng với anh Hoàng Ngọc T. Do vậy để đảm bảo sự ổn định, không bị xáo trộn cuộc sống của con chung nên cần giao con chung Hoàng Tú V cho chị Vũ Thị V, giao con chung Hoàng Tú A cho anh Hoàng Ngọc T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Chấp nhận sự tự nguyện của chị Vân về việc không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị V không yêu cầu Tòa án giải quyết, vì vậy Tòa án không giải quyết trong vụ án này.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Chị V có đơn yêu cầu ly hôn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Cho chị Vũ Thị V được ly hôn anh Hoàng Ngọc T.
2. Về con chung: Giao con chung: Hoàng Tú V – sinh ngày 03/6/2017 cho chị Vũ Thị V, giao con chung: Hoàng Tú A – sinh ngày 24/8/2011 cho anh Hoàng Ngọc T tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc đến khi các con chung đủ 18 tuổi trưởng thành. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Vân về việc không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung. Chị Vũ Thị V và anh Hoàng Ngọc T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở.
3. Án phí: Chị Vũ Thị V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 300.000 đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số: AA/2018/0001496 ngày 26/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương. Chị Vũ Thị V đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm ly hôn.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương;
- Ủy ban nhân dân xã Hoàng Đ, huyện Hoằng Hoá, tỉnh Thanh Hoá;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Đỗ Thị Hạnh

